

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA**

Số: 81/BC-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ayun Pa, ngày 20 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc sử dụng nước sạch, khu vệ sinh (học sinh), bể bơi tại các trường học trên địa bàn thị xã

Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân thị xã về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã năm 2020 tại kỳ họp thứ Tám, HĐND thị xã khóa XII;

Trên cơ sở Kế hoạch số 77/KH-HĐND, ngày 16/10/2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã về giám sát việc sử dụng nước sạch, khu vệ sinh (học sinh), bể bơi tại các trường học trên địa bàn thị xã từ năm 2017 đến 30/9/2020.

Từ ngày 16/10/2020 đến ngày 16/11/2020, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã tổ chức giám sát theo kế hoạch, trong đó giám sát trực tiếp tại Phòng Giáo dục - Đào tạo và 08 trường học trên địa bàn; đồng thời đi thực tế tại một số địa điểm liên quan đến nội dung giám sát.

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung

Tính đến giữa học kỳ I năm học 2020-2021, trên địa bàn thị xã có 22 đơn vị trường học trực thuộc Phòng Giáo dục - Đào tạo quản lý với 8.204 học sinh/250 lớp; cụ thể: Mầm non 08 trường với 1.617 học sinh/52 lớp; Tiểu học có 06 trường với 3.134 học sinh/94 lớp; Trung học cơ sở: 08 trường (trong đó có 02 trường TH&THCS) với 3.453 học sinh/104 lớp.

Xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, trong những năm qua, cùng với việc phát triển kinh tế, thị xã rất quan tâm đến công tác giáo dục đào tạo, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới; việc đổi mới căn bản giáo dục đào tạo được triển khai thực hiện một cách đồng bộ và đạt được những kết quả tích cực, công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, trong đó, việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và y tế học đường ngày càng được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện.

II. Kết quả đạt được

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Ngay từ đầu mỗi năm học, Ban Giám hiệu các đơn vị trường học đã tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống đuối nước, việc sử dụng nước sạch, công tác vệ sinh môi

trường và y tế học đường⁽¹⁾, xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng trong từng năm học, từ đó góp phần nâng cao nhận thức của toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh trong việc đảm bảo an toàn, phòng, chống đuối nước và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

Các trường học thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của giáo viên và học sinh về công tác đảm bảo nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, vệ sinh công cộng, về mục đích, ý nghĩa và vai trò của việc sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người; thông qua việc phát động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường, các cuộc thi vẽ tranh, các bài viết về môi trường..., đồng thời đưa nội dung này vào tiêu chí để chấm điểm thi đua hàng tuần.

Tất cả các trường học của cả 03 cấp học đã chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên tích hợp, lồng ghép nội dung về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường trong chương trình giảng dạy; tổ chức theo chuyên đề trong hoạt động ngoài giờ lên lớp để nâng cao hiệu quả về truyền thông - giáo dục cho học sinh về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục - Đào tạo, của UBND tỉnh, Sở Giáo dục - Đào tạo và UBND thị xã về phòng, chống tai nạn đuối nước cho trẻ em, Phòng Giáo dục - Đào tạo đã triển khai các hoạt động dạy bơi và kỹ năng an toàn dưới nước cho học sinh lớp 3, 4, 5 trên địa bàn thị xã theo hình thức xây dựng thí điểm, đánh giá và nhân rộng mô hình phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, giúp các em nâng cao sức khỏe, hoàn thiện kỹ năng để tự bảo vệ mình và đặc biệt là phòng, chống tai nạn đuối nước...

Công tác kiểm tra, giám sát việc bảo quản, sử dụng công trình nước sạch, nhà vệ sinh, được các trường học thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Bên cạnh đó, hàng năm, các trường xây dựng kế hoạch, đề ra các tiêu chí công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc bảo vệ, sử dụng các công trình vệ sinh, việc dạy bơi cho học sinh.

Các công trình nước sạch và hệ thống máy lọc nước tại các trường học hiện nay đảm bảo đủ nước cho học sinh dùng trong sinh hoạt hàng ngày.

2. Kết quả thực hiện

¹ Quyết định số 101/2000/QĐ-TTg ngày 25/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược Quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020; Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định về công tác y tế học đường; Nghị quyết số 54/NQ-CP, ngày 10/5/2018 của Chính phủ về rà soát, điều tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học; Công văn số 1564/BGDDT-GDTC ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp phòng chống tai nạn đuối nước học sinh sinh viên dịp hè năm 2019; Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt đề án tăng cường công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017-2020; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống tai nạn đuối nước ở trẻ em trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo có liên quan của UBND tỉnh, Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh, UBND thị xã.

2.1. Việc sử dụng nước sạch của các đơn vị trường học trên địa bàn

- Hiện nay 100% các đơn vị trường học được trang bị hệ thống máy lọc nước uống; nguồn nước các trường sử dụng, hầu hết được lấy từ nước máy của Đơn vị cấp nước Ayun Pa, trường TH-THCS Nguyễn Viết Xuân và THCS Lê Lợi sử dụng nguồn nước từ giếng khoan; lượng nước được cung cấp đầy đủ cho học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, đảm bảo tối thiểu 0,5 lít/về mùa hè và 0,3 lít/về mùa đông cho một học sinh trong một buổi học. Riêng trường THCS Dân tộc nội trú cung cấp đủ nước ăn uống, sinh hoạt tối thiểu số 100 lít/học sinh/24h.

- Các trường có học sinh bán trú, nội trú đều đã sử dụng 100% nước sạch để phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú, nước phục vụ nhu cầu khác của nhà trường.

- Hệ thống đường ống dẫn nước đến các nhà vệ sinh, bồn chứa và hệ thống vòi lấy nước được bố trí đầy đủ. Các trường học đã phân công nhân viên y tế và bảo vệ thường xuyên kiểm tra hệ thống máy lọc nước và việc sử dụng nước sạch hàng ngày để đảm bảo có đủ nước dùng và an toàn vệ sinh nguồn nước.

- Chất lượng nguồn nước dùng cho các hoạt động sinh hoạt của nhà trường đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, viên chức.

- Kinh phí đầu tư cho việc cấp nước, sửa chữa hệ thống cung cấp nước được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và một số trường học có nguồn xã hội hóa giáo dục.

2.2. Công trình vệ sinh

- Trong thời gian qua, các trường học trên địa bàn thị xã được quan tâm đầu tư xây dựng nhà vệ sinh cho học sinh, được trang bị bệ xí, bồn rửa tay, bệ tiểu của nam. Hầu hết nhà vệ sinh của học sinh nam và nữ tại các trường học có lối đi riêng. Hệ thống nhà vệ sinh cơ bản phù hợp theo quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường đã góp phần, nâng cao sức khỏe cho học sinh và giảm thiểu bệnh tật trong cộng đồng.

- Việc cung cấp dụng cụ, thiết bị (giấy vệ sinh, xà phòng, dung dịch sát khuẩn...), được quan tâm trang bị, cơ bản đáp ứng nhu cầu của học sinh.

- Công tác bảo quản, dọn dẹp, vệ sinh đối với các khu nhà vệ sinh được quan tâm, các trường học bậc mầm non đã phân công giáo viên thực hiện; trường tiểu học học ký kết hợp đồng lao động để thực hiện công việc này. Riêng các trường THCS đã triển khai cho học sinh tự thực hiện. Một số trường đã trồng cây xanh xung quanh khu vực nhà vệ sinh với mục đích tạo không khí thoáng mát và vệ sinh môi trường.

- Kinh phí đầu tư xây dựng mới được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, các hoạt động sửa chữa nhỏ, mua sắm dụng cụ vệ sinh được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của các trường học.

2.3. Đối với bể bơi

- Ngành giáo dục - Đào tạo thị xã hiện có 03 bể bơi đặt tại trụ sở Phòng Giáo dục - Đào tạo, trường THCS Lê Lợi, trường TH-THCS Nguyễn Viết Xuân và 01 bể bơi nổi hiện đang xây dựng tại trường TH-THCS Lê Văn Tám (dự kiến hoàn thành trong năm 2020).

- Quy mô, chất lượng của các bể bơi đảm bảo theo quy định, chất lượng nguồn nước được kiểm định, việc vệ sinh bể bơi được quan tâm thực hiện.

- Nhằm đảm bảo hoạt động của các bể bơi, Phòng Giáo dục - Đào tạo đã chỉ đạo bố trí giáo viên thể dục có giấy chứng nhận bồi dưỡng tổ chức dạy bơi cho học sinh; đưa nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước vào các hoạt động của nhà trường; học sinh được trang bị kiến thức và thực hiện được các kỹ năng cần thiết để phòng, chống tai nạn đuối nước; đã tổ chức và tham gia nhiều hoạt động bơi lội như Hội thi Bơi cấp tỉnh, phong trào bơi thi xã, cuộc thi bơi bậc THCS trên địa bàn...; hoạt động này đã góp phần quan trọng vào công tác phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn thị xã.

- Kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng hoạt động được ngân sách thị xã cấp theo quy định.

2.4. Việc thu gom, xử lý chất thải

Hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt tại hầu hết trường học cơ bản được xây dựng khoa học tương ứng với từng khu vực, có nắp đậy an toàn, đảm bảo thoát nước tốt; định kỳ được quan tâm nạo vét, đảm bảo lưu thông nước, không để ú đọng, gây mùi hôi, ô nhiễm môi trường.

Thường xuyên triển khai việc quét dọn trường lớp, thu gom rác thải; trên sân trường, trong khuôn viên một số trường học được trang bị hệ thống thùng rác có nắp đậy, bố trí đặt tại các vị trí hợp lý, thuận tiện đảm bảo mỹ quan, môi trường sư phạm.

III. Nhận xét, đánh giá

1. Ưu điểm

Trong thời gian qua, các công trình nước sạch, nhà vệ sinh học sinh và bể bơi được thị xã quan tâm đầu tư. Các trường học đã thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng các công trình nước sạch và nhà vệ sinh học sinh, hệ thống bể bơi; công tác tuyên truyền, xây dựng nề nếp cho học sinh về ý thức bảo quản, sử dụng nguồn nước sạch và thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung được quan tâm thực hiện; tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện sử dụng, bảo quản các công trình nước sạch và nhà vệ sinh nói riêng và vệ sinh môi trường trong trường học nói chung.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh ngày càng có ý thức, tích cực tham gia lao động, giữ gìn môi trường, góp phần xây dựng cảnh

quan trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh, thân thiện. Công trình nước sạch và hệ thống máy lọc nước được trang bị đầy đủ giúp cho các trường học có đủ nước để dùng trong sinh hoạt hàng ngày và đảm bảo chất lượng. Hệ thống bể bơi được quan tâm đầu tư xây dựng, tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh đồng thời góp phần vào công tác phòng, chống đuối nước trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế

- Được sự quan tâm của thị xã, hiện nay 100% các trường học đã được trang bị máy lọc nước để đảm bảo nhu cầu nước uống cho học sinh; tuy nhiên, hiện nay, một số trường học chưa trang bị đủ ly để cho học sinh uống nước; nước uống mặc dù đã qua hệ thống lọc nhưng vẫn còn mùi lạ.

- Hệ thống nước sinh hoạt của một số trường lắp đặt đã lâu nên xuống cấp, thường xuyên bị hư hỏng; khu vực học sinh lấy nước để uống của một số trường chưa phù hợp như trường TH-THCS Nguyễn Việt Xuân; trường THCS Đinh Tiên Hoàng.

- Chất lượng nhà vệ sinh chưa đảm bảo đúng theo Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016; số lượng nhà vệ sinh, thiết bị trong phòng vệ sinh chưa đáp ứng đủ so số lượng học sinh như trường Lê Văn Tám theo quy định dẫn đến quá tải nhanh xuống cấp.

- Trang thiết bị khu vệ sinh của học sinh tại một số trường học chưa phù hợp như: trường Mầm non Hoa Hồng bệ xí của học sinh được thiết kế là bệ xí xóm; trường Mẫu giáo Hoa Phượng khu vực bồn rửa tay thiết kế quá cao so với tầm với của trẻ; trường THCS Đinh Tiên Hoàng sử dụng 01 khu vệ sinh của học sinh dùng cho giáo viên; đa số lối đi ra nhà vệ sinh chưa có mái che nên bất tiện khi vào mùa mưa học sinh sử dụng chưa được thuận lợi.

- Khu vệ sinh tại một số trường học còn thiếu, chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn thiết kế nhà vệ sinh trường học, cụ thể như trường TH-THCS Lê Văn Tám, trường TH Võ Thị Sáu; có trường nhà vệ sinh hư hỏng hệ thống nước, nhưng chưa được sửa chữa kịp thời như trường TH-THCS Nguyễn Việt Xuân; có trường còn thiếu bệ xí và bồn rửa tay như THCS Phạm Hồng Thái...

- Một số trường học cấp học mầm non, mẫu giáo và tiểu học vì học sinh còn nhỏ nên không thể thực hiện công việc dọn rửa nhà vệ sinh, do đó phải hợp đồng lao động (thuê lao công) trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của trường học.

- Hệ thống thoát nước tại một số trường học chưa đảm bảo, chưa có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa nên còn nước ú đọng, có trường còn nước chảy tràn ra sân, hầm rút còn xây dựng gần phòng học, gây ô nhiễm môi trường như trường Mẫu giáo Hoa Phượng.

- Hiện nay, ngành giáo dục - đào tạo thị xã mới có 03 bể bơi (đang xây dựng 01 bể bơi tại trường TH-THCS Lê Văn Tám) nên tỷ lệ học sinh biết bơi còn thấp,

đạt khoảng 15%. Cơ sở vật chất của bể bơi chưa được trang bị đầy đủ, chưa có bệ đứng, chưa có khu vực bảo vệ xung quanh bể bơi (viền); có trường chỉ thay nước bể bơi 2 lần/năm là chưa đảm bảo.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Kinh phí đầu tư cho sự nghiệp giáo dục tuy được thị xã đặc biệt quan tâm, song do nguồn ngân sách thị xã có hạn, do đó chưa thể đáp ứng yêu cầu. Ngoài ra, công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn gặp khó khăn nhất là đối với các trường ở xã.

- Công trình xây dựng chưa đồng bộ; có trường không có khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên; khi xây dựng các công trình, chưa tổ chức khảo sát, lấy ý kiến đơn vị sử dụng, do đó, công trình sau khi đưa vào sử dụng còn những bất cập, chưa phát huy hiệu quả. Một số trang thiết bị chưa đảm bảo chất lượng.

- Kinh phí chi thường xuyên của các trường học ít, nên các công trình khi bị xuống cấp, hư hỏng, các trường không có kinh phí để sửa chữa, nâng cấp kịp thời.

- Một số trường học chưa có hệ thống nước máy phải sử dụng nguồn nước uống từ giếng khoan để uống và sinh hoạt.

- BGH một số trường học tuy có quan tâm kiểm tra, theo dõi nước uống của học sinh, hệ thống thoát nước trong trường... nhưng chưa được thường xuyên.

4. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Đối với UBND thị xã

- Quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị trường học theo đúng Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học và đảm bảo các quy định kỹ thuật về nước sạch, tiêu chuẩn thiết kế nhà vệ sinh trường học.

- Xem xét, bố trí kinh phí để xây dựng bể bơi cho các đơn vị trường học trên địa bàn để nâng cao tỷ lệ học sinh biết bơi, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn. Chuyển bể bơi tại phòng Giáo dục - Đào tạo về trường TH Chu Văn An để nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Đề nghị khi xây dựng các công trình vệ sinh, khi thiết kế cần áp dụng đúng theo tiêu chuẩn tại Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục - Đào tạo và tiêu chuẩn thiết kế nhà vệ sinh trường học, cấp học.

- Chỉ đạo ngành chức năng thường xuyên kiểm tra, rà soát để đảm bảo hiệu quả sử dụng của các công trình; kịp thời sửa chữa, khắc phục những công trình chưa đảm bảo chất lượng, đồng thời xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư công trình phối hợp, tham vấn ý kiến các ngành, đơn vị sử dụng nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các công trình.

- Quan tâm chỉ đạo đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án hệ thống nước máy về xã Ea Rtô để các trường có nguồn nước sạch sử dụng, không phải sử dụng giếng khoan.

4.2. Phòng Giáo dục - Đào tạo

- Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng nước sạch, nhà vệ sinh học sinh và bể bơi tại các trường học trên địa bàn.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học tổ chức các lớp dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho trẻ em, dạy bơi theo chương trình bơi an toàn cho các em tại trường tiểu học, trung học cơ sở.

4.3. Đối với các đơn vị trường học

- Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản để kịp thời khắc phục, sửa chữa các công trình nhằm cung cấp đủ nước, đảm bảo vệ sinh đối với nhà vệ sinh, bể bơi.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác tuyên truyền những kiến thức, kỹ năng trong phòng, chống đuối nước; thường xuyên nhắc nhở, hướng dẫn học sinh sử dụng nước uống, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh đúng cách.

- Có kế hoạch xây dựng dự toán sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sạch, khu vệ sinh đảm bảo theo quy chuẩn quy định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Các trường học có bể bơi quan tâm tổ chức các lớp dạy bơi cho học sinh; đối với các trường học không có bể bơi tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân có bể bơi để tổ chức các lớp dạy bơi cho học sinh.

III. Đánh giá công tác chuẩn bị và tham gia đợt giám sát

1. Các đơn vị được giám sát

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị được giám sát đã gửi báo cáo theo nội dung gợi ý đề cương giám sát, cơ bản đáp ứng được nội dung và thời gian giám sát theo yêu cầu của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã; chuẩn bị thành phần dự họp, bố trí địa điểm và các điều kiện làm việc khá chu đáo, thái độ làm việc nghiêm túc, cầu thị nên việc giám sát đã được tiến hành thuận lợi, đúng theo kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, qua giám sát thực tế, một số đơn vị xây dựng báo cáo còn thiếu thông tin, chưa đúng với gợi ý đề cương của Đoàn giám sát, có báo cáo còn nhầm lẫn trong tính toán số liệu; nội dung kiến nghị, đề xuất chưa sát với tình hình thực tế.

2. Các cơ quan, đơn vị được mời tham gia đoàn giám sát

Đã sắp xếp công việc của cơ quan, đơn vị tham gia đầy đủ, nghiêm túc, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao; đã dành thời gian nghiên cứu văn bản, báo cáo và các

quy định hiện hành; trong quá trình tham gia với đoàn giám sát đã đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc góp phần thành công đợt giám sát.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Ban KT-XH về việc sử dụng nước sạch, khu vệ sinh (học sinh), bể bơi tại các trường học trên địa bàn thị xã từ năm 2017 đến ngày 30 tháng 9 năm 2020./.

Noi nhận:

- Thường trực HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã;
- Thành viên Ban KT-XH HĐND thị xã;
- Văn phòng HĐND-UBND thị xã;
- Các đơn vị được giám sát;
- Lưu: VT, Ban KT - XH.

**TM. BAN KT-XH HĐND
TRƯỞNG BAN**



Tăng Khắc Trung